

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

Bản án số:20/2018/HS-ST
Ngày 21-6-2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Bắc.

2. Ông Đinh Mai Sao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Khuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở UBND xã H, huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Mùa A S; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978 tại xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H1, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa A S1, sinh năm 1960 và bà Giàng Thị P, sinh năm 1960; bị cáo có vợ Sông Thị D, sinh năm 1979 và 04 con, con lớn nhất 22 tuổi, con nhỏ nhất 08 tuổi; Tiền án: không; tiền sự: ngày 06/4/2016, Mùa A S bị Ủy ban nhân dân xã H Ra Quyết định số 21/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 09/02/2018 đến nay. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Thào A C; Sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/02/2018, Mùa A S đi tìm và mua được một gói chất nhựa màu đen (thuốc phiện) với số tiền là 60.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đi bộ trên đường ở bản H1, xã H. Sau khi mua được ma túy, Mùa A S đi về nhà và để gói ma túy (thuốc phiện)

vừa mua được trên giường ngủ trong nhà và chuẩn bị mang ra sử dụng thì có tổ Công tác đến nhà S kiểm tra, xét nghiệm chất ma túy. Quá trình kiểm tra Mùa A S đã tự giác giao nộp số ma túy vừa mua được cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất nhựa màu đen bị cáo khai là thuốc phiện.

Ngày 09/02/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong cân tịnh số chất nhựa màu đen thu giữ của bị cáo Mùa A S và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh như sau: Số chất nhựa màu đen nghi là thuốc phiện thu giữ đối với Mùa A S có trọng lượng là 3,8623g (ba phẩy tám sáu hai ba gam), lấy ra 1,0018g (một phẩy không không một tám gam) ký hiệu M1 làm mẫu gửi giám định, số vật chứng còn lại là 2,8605g (hai phẩy tám sáu không năm gam) ký hiệu C1 là vật chứng của vụ án.

Ngày 12/02/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số: 321/KLMT, kết luận: “Mẫu giám định ký hiệu M1 là chất ma túy; Loại thuốc phiện; Trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là 1,0018 gam. Tổng trọng lượng (khối lượng) chất ma túy thu giữ là 3,8623 gam; loại thuốc phiện.”

Tại phiên tòa công khai bị cáo Mùa A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 15/CTr-VKS-BY ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Mùa A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Mùa A S mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng dán kín chứa 2,8605g thuốc phiện có ký hiệu C1; 01 (một) phong bì thư do bưu điện phát hành dùng niêm phong vật chứng ban đầu; 01 (một) mảnh nilon màu trắng dùng để gói chất nhựa màu đen ban đầu. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Mùa A S tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A S, có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 09/02/2018 Mùa A S đã có hành vi đi mua 3,8623gam thuốc phiện với giá 60.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết về đề sử dụng. Khi về nhà, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị tổ Công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tiến hành giám định chất ma túy thu được của bị cáo Mùa A S kết quả giám định “là chất ma túy, loại thuốc phiện”.

Xét hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Mùa A S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A S: Bị cáo đã đi mua và cất giấu trái phép 3,8623g (ba phẩy tám sáu hai ba gam) thuốc phiện để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Mùa A S: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, song nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2006, ngày 06/4/2016, bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân xã H Ra Quyết định số 21/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng, nhưng bị cáo vẫn không quyết tâm cai nghiện mà tiếp tục đi mua ma túy về cất giấu trái phép để sử dụng trái phép. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy tạo điều kiện giúp cơ quan điều tra, điều tra phát hiện tội phạm một cách nhanh chóng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo Mùa A S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã H, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm: 2,8605g (hai phẩy tám sáu không năm gam) chất nhựa màu đen, qua giám định xác định là chất ma túy, loại thuốc phiện là loại Nhà nước cấm lưu hành và số vật chứng còn lại gồm: 01 (một) phong bì thư dùng niêm phong vật chứng ban đầu; 01 (một) mảnh nilon màu trắng dùng để gói chất nhựa màu đen ban đầu không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[7] Đối với nguồn gốc ma túy bị cáo Mùa A S khai mua của người đàn ông dân tộc Thái đang đi bộ trên đường ở bản H1, xã H, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ, cơ sở để xử lý.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo Mùa A S thuộc hộ nghèo của xã H, huyện B thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mùa A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 249; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Mùa A S 20 tháng (hai mươi tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian thụ hình tính từ ngày 09/02/2018 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 2,8605gam (hai phẩy tám sáu không năm gam) chất nhựa màu đen, qua giám định xác định là chất ma túy, loại thuốc phiện ký hiệu C1 được cho vào túi nilon màu trắng dán kín, 01 mảnh nilon màu trắng, 01(một) phong bì thư dùng niêm phong ban đầu (số vật chứng trên đã được niêm phong).

Về Án phí: Áp dụng đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Mùa A S.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thái Văn Tùng